

QUẬN ỦY QUẬN 3
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 373 - CV/BTGQU

Về gửi Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 30 năm
Ngày truyền thống Hội Cựu chiến binh Việt Nam,
kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Quân
tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam tại Lào

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quận 3, ngày 08 tháng 11 năm 2019

- Kính gửi:**
- Các đồng chí Báo cáo viên cấp Quận;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận và các đoàn thể chính trị - xã hội Quận;
 - Cấp ủy các cơ sở Đảng.

Thực hiện Công văn số 2819-CV/BTGQU ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Tuyên giáo Thành ủy về gửi Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 30 năm Ngày truyền thống Hội Cựu chiến binh Việt Nam, kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam tại Lào, Ban Tuyên giáo Quận ủy gửi các đơn vị “Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 30 năm Ngày truyền thống Hội Cựu chiến binh Việt Nam (6/12/1989 - 6/12/2019)” và “Đề cương kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam tại Lào (30/10/1949 - 30/10/2019)” do Ban Tuyên giáo Trung ương phát hành.

Ban Tuyên giáo Quận ủy đề nghị các đồng chí Báo cáo viên cấp Quận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội Quận, cấp ủy cơ sở đảng sử dụng tài liệu này để phổ biến, tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Quách Thị Liêu Hà

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 30 năm Ngày truyền thống Hội Cựu chiến binh Việt Nam
(6/12/1989 – 6/12/2019)

I. SỰ RA ĐỜI, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM

1. Sự ra đời Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Sau hơn nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống giặc ngoại xâm, cả nước có trên 4 triệu cựu chiến binh (sau đây viết tắt là CCB), là những người đã cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc; được rèn luyện qua thử thách, gian khổ và tích lũy nhiều kinh nghiệm trong đấu tranh cách mạng; kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, của dân tộc. Có những đồng chí từng tham gia các đội tự vệ Đỏ trong phong trào Xô Viết Nghệ-Tĩnh năm 1930 - 1931, tham gia Đội du kích Bắc Sơn, du kích Nam Kỳ, Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, du kích Ba Tơ...; nhiều đồng chí tham gia chiến đấu từ những ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945, kháng chiến chống Pháp; số đông trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

Trước bối cảnh tình hình thế giới, trong nước hết sức khó khăn, với bản lĩnh chính trị vững vàng, tâm huyết, trách nhiệm đối với vận mệnh của Tổ quốc, CCB mong muốn được tập hợp thành một tổ chức thống nhất, hợp pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX, ở một số địa phương đã xuất hiện những Câu lạc bộ CCB, Ban liên lạc truyền thống, Ban liên lạc đồng đội, đồng ngũ... nhằm giúp đỡ nhau trong cuộc sống đời thường. Nhiều ban liên lạc, câu lạc bộ CCB đề nghị Đảng, Nhà nước cho phép thành lập tổ chức Hội CCB trong cả nước.

Xuất phát từ tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới và đáp ứng nguyện vọng thiết tha, chính đáng của đông đảo CCB Việt Nam, ngày 06/12/1989, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã quyết định cho thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Từ đó, ngày 6/12 hằng năm được lấy làm Ngày truyền thống của Hội. Sự ra đời của Hội Cựu chiến binh Việt Nam là dấu mốc lịch sử quan trọng trong đời sống chính trị, tinh thần, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của lực lượng CCB để tiếp tục cống hiến xây dựng quê hương, phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” phục vụ sự nghiệp bảo vệ, xây dựng đất nước trong thời bình, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, gắn bó tình bạn chiến đấu. Hội Cựu chiến binh Việt Nam ra đời đã thu hút đông đảo các thế hệ CCB tham gia, tổ chức Hội nhanh chóng được hình thành và phát triển ở khắp mọi miền đất nước.

2. Quá trình xây dựng và hoạt động của Hội Cựu chiến binh Việt Nam qua các kỳ Đại hội

Hội Cựu chiến binh Việt Nam là một đoàn thể quần chúng cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, hoạt động chính trị - xã hội trong khuôn khổ đường lối,

chủ trương của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Hội; là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ngay từ khi thành lập, Hội CCB Việt Nam nhanh chóng khẳng định được vai trò, vị trí của mình, từng bước xây dựng hệ thống tổ chức Hội vững mạnh; bảo đảm chính trị, tư tưởng, đội ngũ cán bộ, hội viên. Hệ thống tổ chức Hội đã được xây dựng hoàn chỉnh từ Trung ương đến cơ sở; đến nay 100% xã, phường có tổ chức Hội và xuống các thôn, ấp, bản, tổ dân phố đều có chi hội, phân hội hoặc có CCB làm nòng cốt trong công tác vận động quần chúng¹.

Trải qua 30 năm xây dựng và trưởng thành, Hội Cựu chiến binh Việt Nam đã tiến hành 6 lần Đại hội đại biểu toàn quốc.

- *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (nhiệm kỳ 1992 – 1997)*: Họp từ ngày 19 - 20/11/1992 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Dự Đại hội có 318 đại biểu đại diện cho 700.000 hội viên cả nước. Đại hội suy tôn Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Chủ tịch danh dự Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Thượng tướng Trần Văn Quang được bầu làm Chủ tịch Hội. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ “Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, nắm vững những quan điểm cơ bản của Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa VI) cùng các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương (Khóa VII), Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước... để định hướng cho việc xây dựng, củng cố tổ chức và hoạt động của Hội”.

- *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (nhiệm kỳ 1997 – 2002)*: Họp từ ngày 17-18/12/1997, tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Dự Đại hội có 432 đại biểu đại diện cho 1.350.000 hội viên trong cả nước. Đại hội tiếp tục suy tôn Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Chủ tịch danh dự; Thượng tướng Trần Văn Quang được bầu làm Chủ tịch Hội. Nghị quyết Đại hội đưa ra phương hướng trọng tâm: đoàn kết, năng động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước. Nhiệm kỳ này, công tác CCB Việt Nam được đưa vào văn kiện chính thức Đại hội IX của Đảng và ra Nghị quyết chuyên đề số 09-NQ/TW, ngày 8/01/2002, về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCB Việt nam trong giai đoạn cách mạng mới”.

- *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (nhiệm kỳ 2002 – 2007)*: Họp từ ngày 26-28/12/2002, tại Hội trường Bộ Quốc phòng, Hà Nội. Dự Đại hội có 417 đại biểu, đại diện cho 1,7 triệu hội viên trong cả nước. Đại hội tiếp tục suy tôn Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Chủ tịch danh dự; Trung tướng Đặng Quân Thụy được bầu làm Chủ tịch Hội. Đại hội xác định nhiệm vụ “Tăng cường đoàn kết, vận động các thế hệ CCB thành một lực lượng cách mạng, tuyệt đối trung thành với Đảng, gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước”. Hội đã tham mưu cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh CCB số 19/2005/L/CTN, ngày 18/10/2005;

¹. Hiện nay, có 110 tổ chức trực thuộc Trung ương Hội, gồm Hội CCB 63 tỉnh, thành phố và 47 tổ chức Hội khối các cơ quan Trung ương; có 836 tổ chức Hội cấp trên cơ sở, gồm 710 tổ chức Hội cấp quận, huyện và 126 tổ chức Hội thuộc khối 487; có 15.949 tổ chức Hội cấp xã, phường, thị trấn; 103.778 chi Hội thuộc các xã phường, thị trấn.

tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 150/2006/NĐ-CP, ngày 12/12/2006 về “*Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh CCB*”.

- *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (nhiệm kỳ 2007 – 2012)*: Hợp từ ngày 12-14/12/2007, tại Hội trường Bộ Quốc phòng, Hà Nội. Dự Đại hội có 497 đại biểu, đại diện cho 2,2 triệu hội viên cả nước. Đại hội tiếp tục suy tôn Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Chủ tịch danh dự; Trung tướng Trần Hanh được bầu làm Chủ tịch Hội. Chủ đề của Đại hội là “*Đoàn kết vận động các thế hệ CCB phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, “Trung thành, đoàn kết, gương mẫu, đổi mới”*”; phát huy tiềm năng đa dạng của CCB, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ XHCN, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X”.

- *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (nhiệm kỳ 2012 – 2017)*: Hợp từ ngày 18- 20/12/2012, tại Hội trường Bộ Quốc phòng, Hà Nội. Dự Đại hội có 510 đại biểu, đại diện cho 2,7 triệu hội viên cả nước. Đại hội tiếp tục suy tôn Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Chủ tịch danh dự; bầu Thượng tướng Nguyễn Văn Đước làm Chủ tịch Hội. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ “*Tiếp tục vận động các thế hệ CCB đoàn kết, phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”*”; xây dựng Hội trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; đổi mới, nâng cao hơn nữa phương thức và hiệu quả hoạt động; chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của CCB, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”.

- *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (nhiệm kỳ 2017 – 2022)*: Hợp từ ngày 13-15/12/2017, tại Hội trường Bộ Quốc phòng, Hà Nội. Dự Đại hội có 516 đại biểu, đại diện cho gần 3 triệu hội viên cả nước. Đại hội bầu Thượng tướng Nguyễn Văn Đước làm Chủ tịch Hội; đề ra mục tiêu tổng quát “*Tiếp tục phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”; trung thành - đoàn kết - gương mẫu - đổi mới*”; xây dựng tổ chức Hội trong sạch, vững mạnh; hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ...”.

3. Những truyền thống vẻ vang của Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Qua 30 năm xây dựng và trưởng thành, các thế hệ CCB Việt Nam tiếp tục giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, xây dựng Hội trong sạch, vững mạnh, khẳng định vị thế của một tổ chức chính trị - xã hội, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và niềm tin yêu của nhân dân; xây dựng nên truyền thống vẻ vang của Hội: TRUNG THÀNH – ĐOÀN KẾT – GƯƠNG MẪU – ĐỔI MỚI.

- Trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với chế độ XHCN và Nhân dân đã được hàng triệu CCB tôi luyện, thử thách, khẳng định trong chiến tranh cách mạng, truyền thống đó lại càng được phát huy mạnh mẽ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

- Đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc, của Đảng và Quân đội ta đã được Hội Cựu chiến binh Việt Nam kế thừa và phát huy. Đường lối, chủ trương,

nguyên tắc của Đảng, lợi ích của nhân dân và chức năng, nhiệm vụ của Hội là cơ sở để đoàn kết, thống nhất trong xây dựng và hoạt động. Hội không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết gắn bó trong nội bộ, đoàn kết với nhân dân, đoàn kết quốc tế.

- Gương mẫu là phẩm chất tốt đẹp của người CCB Việt Nam, thể hiện qua năng lực, phẩm chất, đạo đức, lối sống đối với Nhân dân và trong tổ chức, cơ quan, đơn vị mình sống và làm việc; nói đi đôi với làm là phương châm hành động của hàng triệu CCB; nhiều CCB là những tấm gương sáng, mẫu mực, uy tín được nhân dân tin tưởng, làm theo và yêu mến.

- Đối mới với phương châm “Cụ mà không cũ, cụ mà mới”, các cấp hội, hội viên CCB đã quán triệt, thấm nhuần và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước; nhất là đổi mới về tư duy, lý luận, tác phong, phương pháp chỉ đạo và hoạt động thực tiễn. Nhiều tổ chức hội, hội viên đã nỗ lực, nghiên cứu, sáng tạo trong hoạt động thực tiễn đem lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới.

II. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT QUA 30 NĂM

1. Vận động CCB giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN, bảo vệ Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Hội CCB Việt Nam luôn xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của Hội. Các cấp Hội thường xuyên quan tâm quán triệt, tổ chức, vận động hội viên giữ vững bản lĩnh chính trị, phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, thực hiện và vận động nhân dân thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tích cực tham gia cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch vững mạnh; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội; chủ động ngăn chặn, đấu tranh với những quan điểm sai trái, phản động; phối hợp với các cơ quan, ngành, đoàn thể kịp thời xử lý kiên quyết, khôn khéo, hiệu quả các điểm “nóng”, phức tạp và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bám sát cơ sở, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, động viên CCB tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh; triển khai có hiệu quả nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội; xây dựng đoàn kết trong nội bộ Hội và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Tổ chức, động viên CCB nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống, phấn đấu giảm nghèo bền vững, làm giàu hợp pháp; tham gia tích cực và có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước

Các cấp hội tích cực vận động CCB phát huy tinh thần tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm; sáng tạo trong lao động, sản xuất và huy động mọi nguồn lực, giúp đỡ của cấp uỷ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương; tranh thủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với CCB để đẩy mạnh việc giúp nhau làm kinh tế, nâng cao đời sống, giảm nghèo nhanh và bền vững, vươn lên làm giàu hợp pháp, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Tuy có không ít khó khăn, thử thách nhưng các doanh nghiệp, hợp tác xã do CCB làm chủ vẫn đứng vững và tiếp tục phát triển, góp phần giải quyết việc làm cho CCB và con em CCB, gia đình chính sách. Có nhiều tổ hợp tác, tổ đổi công, vần công, quỹ "Nghĩa tình đồng đội", quỹ "Xóa nghèo cho hội viên", nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, giúp nhau xóa nghèo, phát triển kinh tế.

3. Phối hợp chặt chẽ với Chính phủ và các ban ngành, đoàn thể; tham gia tích cực, có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào của đất nước, địa phương

Trung ương Hội Cựu chiến binh xây dựng chương trình phối hợp với Chính phủ, các bộ, ngành và đoàn thể như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Bộ Công an, Tổng cục chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam; phối hợp với Ban Chỉ đạo Quốc gia về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và Hiệp hội Doanh nhân Hội Cựu chiến binh Việt Nam tổ chức các chương trình "Tri ân đồng đội, vang mãi khúc quân hành", công tác đền ơn, đáp nghĩa được triển khai hiệu quả từ Trung ương tới địa phương.

Các cấp hội đã tổ chức triển khai, hưởng ứng nhiều phong trào với nội dung, hình thức phong phú, sáng tạo, hiệu quả, như: Cuộc vận động "CCB Việt Nam tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông", "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; các phong trào phòng, chống tội phạm, ma túy và tệ nạn; phong trào bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm; chương trình xóa đói, giảm nghèo...²

4. Vận động quân nhân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tiếp tục phát huy truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ" tham gia tổ chức Câu lạc bộ, Ban liên lạc Cựu quân nhân, tích cực tham gia các phong trào ở cơ sở

Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm đối với việc vận động, tập hợp Cựu quân nhân, các cấp hội chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền ở cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo, thành lập Ban liên lạc, Câu lạc bộ Cựu quân nhân ở cơ sở, đã thu hút, động viên hơn một triệu người tham gia.

². Hưởng ứng các phong trào do địa phương phát động, trong những năm gần đây, CCB cả nước đã hiến hàng chục triệu m² đất để xây dựng hạ tầng cơ sở ở địa phương như: trường học, đường, kênh mương; bảo vệ hàng vạn héc ta rừng; vận động hội viên quyên góp, ủng hộ hàng trăm tỷ đồng cho các loại quỹ (phòng, chống thiên tai bão lụt; vì người nghèo, chất độc da cam-dioxin, khuyến học...).

5. Tham gia thực hiện tốt chế độ, chính sách; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên và CCB. Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên và CCB

Trung ương Hội đã phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan chức năng Trung ương nghiên cứu trình Chính phủ ban hành Nghị định 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh CCB và Nghị định số 157/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 150/2006/NĐ-CP; điều chỉnh và ban hành mới một số chính sách về tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm y tế, tổ chức tang lễ đối với hội viên, CCB; Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ đến năm 2020 và những năm tiếp theo, các quyết định về chính sách đối với người tham gia kháng chiến... phù hợp với thực tiễn, đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, hội viên và CCB.

Chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành đối với người có công; đồng thời phổ biến, triển khai thực hiện đến các tổ chức Hội, hội viên các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước mới ban hành đối với CCB, Cựu quân nhân. Phối hợp với MTTQ, các đoàn thể nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách tại các địa phương, cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện những vấn đề bất cập, kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết và bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. Kịp thời tư vấn, giải đáp những vướng mắc về pháp luật, chế độ, chính sách cho hội viên, CCB.

6. Tích cực tham gia giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ

Các cấp hội đã phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tích cực tham gia giáo dục, bồi dưỡng truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ; phát hiện, theo dõi, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú để giới thiệu cho Đảng xem xét, kết nạp; động viên đoàn viên, thanh niên lên đường nhập ngũ; giúp đỡ, tạo việc làm cho đoàn viên, thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, thanh niên có hoàn cảnh khó khăn.

7. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước

Ngay từ khi mới thành lập, Hội rất coi trọng và tích cực mở rộng quan hệ, đối ngoại với các nước trong khu vực và thế giới; nhằm nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế như: hợp tác với Hiệp Hội CCB Quốc gia Lào và Campuchia ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả (đặc biệt Hội CCB các tỉnh, thành phố có chung đường biên giới với nước bạn). Hội duy trì trao đổi thông tin và giữ mối quan hệ chặt chẽ với tổ chức CCB các nước: Nga, Mỹ, Hàn Quốc, Ma-rốc, Đức, Ba Lan, Bun-ga-ri,... góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc; tích cực tuyên truyền đường lối đối ngoại của Đảng, góp phần thúc đẩy giải quyết hậu quả chiến tranh. Giữ mối quan hệ thường xuyên với các Câu lạc bộ, Ban

liên lạc CCB Việt Nam ở nước ngoài để động viên CCB giữ gìn, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Tham gia tích cực và có trách nhiệm với các tổ chức CCB quốc tế như: Liên đoàn CCB các nước ASEAN (VECONAC), Liên đoàn CCB thế giới (WVF), Ủy ban Thường trực CCB khu vực Châu Á- Thái Bình Dương (SCAP).

8. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động

Các cấp Hội đã coi việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Hội, quan tâm công tác xây dựng Hội trên cả 3 phương diện: chính trị tư tưởng; tổ chức và đội ngũ cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát. Nội dung, phương thức hoạt động được đổi mới, thể hiện rõ hơn vai trò, tính chất của một tổ chức chính trị - xã hội; có sự phân công trách nhiệm cụ thể, tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong hành động; Hội gắn công tác xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, các phong trào của địa phương, ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị. Hướng mạnh về cơ sở; coi trọng công tác tổng kết thực tiễn, rút ra những bài học kinh nghiệm, tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát; tích cực đổi mới nội dung, hình thức nâng cao chất lượng sinh hoạt, hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở Hội. Thường xuyên quan tâm đổi mới phong cách, lề lối làm việc, nói đi đôi với làm của lãnh đạo, cơ quan Hội từ Trung ương tới cơ sở, đáp ứng với yêu cầu thực tiễn hoạt động của Hội.

Qua 30 năm xây dựng và trưởng thành, Hội Cựu chiến binh Việt Nam vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh (năm 2012), hai Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2002, 2009), Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2017), Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2005) vì đã có công lao to lớn và có nhiều thành tích xuất sắc trong công cuộc đổi mới của đất nước; đặc biệt Hội được nước CHDCND Lào tặng Huân chương Ítxala (Tự do) hạng Nhất; Hội đã có hàng trăm tập thể cá nhân của Hội được tặng thưởng Huân chương Lao động các hạng, trong đó có 21 cá nhân được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới và hàng trăm tập thể, cá nhân đã được Thủ tướng Chính phủ; các ban, bộ, ngành, chính quyền các cấp khen thưởng và tặng nhiều danh hiệu cao quý khác.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Bài học kinh nghiệm

(1) Triệt để tuân thủ nguyên tắc hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Các cấp Hội phải luôn bám sát chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chức năng, nhiệm vụ chính trị của Hội; thường xuyên coi trọng và tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tập hợp, đoàn kết, động viên CCB tiếp tục giữ vững và nâng cao bản lĩnh chính trị, phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”.

(2) Các hoạt động của Hội phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của hội viên; luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần; tích cực bảo

vệ quyền và lợi ích hợp pháp của CCB, sâu sát cơ sở, gần bó mật thiết với hội viên. Động viên CCB nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi, vươn lên làm giàu hợp pháp, chủ động, tích cực trong vận động, khai thác các nguồn lực ở địa phương.

(3) Phải thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; đổi mới công tác thi đua, khen thưởng. Trong tổ chức thực hiện phải tạo được sự thống nhất về nhận thức, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, trọng tâm, trọng điểm, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân; lựa chọn đúng vấn đề ưu tiên, có tính đột phá; đưa ra các giải pháp linh hoạt, sáng tạo, huy động được sức mạnh nội lực của tổ chức Hội, hội viên. Chú trọng việc xây dựng và nhân rộng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, các mô hình hay, hoạt động sáng tạo, hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động.

(4) Thực hiện sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, tổ chức đoàn thể, nhân dân trong mọi hoạt động của Hội; được cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể quan tâm tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ, hiệu quả.

(5) Chú trọng xây dựng tổ chức Hội trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nâng cao trình độ, năng lực cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt là nền tảng để nâng cao chất lượng hoạt động của Hội; gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ.

2. Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian tới

(1) Tiếp tục vận động CCB đoàn kết, giữ vững và phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”; tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Hội.

(2) Phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực, động viên CCB nêu cao tinh thần tự lực, tự cường; giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống; phấn đấu giảm nghèo bền vững, làm giàu hợp pháp. Tham gia tích cực và có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế của địa phương, đất nước.

(3) Thực hiện tốt quy chế phối hợp với Chính phủ và các ban, bộ, ngành, đoàn thể; tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào, các chương trình phát triển văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

(4) Vận động, động viên Cựu quân nhân tham gia các Câu lạc bộ, Ban liên lạc Cựu quân nhân, tích cực tham gia các phong trào ở cơ sở.

(5) Chủ động tham gia thực hiện chế độ, chính sách; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên và CCB. Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên và CCB.

(6) Tích cực tham gia giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ.

(7) Tích cực tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước.

(8) Tập trung xây dựng Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở Hội. Trọng tâm là xây dựng Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Hội.

30 năm xây dựng và phát triển, đồng hành cùng sự nghiệp đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Hội Cựu chiến binh Việt Nam ngày càng phát triển và không ngừng đổi mới nội dung, phương thức, hoạt động. Trước yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, các thế hệ CCB Việt Nam tiếp tục phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, “TRUNG THÀNH – ĐOÀN KẾT – GƯƠNG MẪU – ĐỔI MỚI”, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và hoàn thành xuất sắc mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Cựu chiến binh Việt Nam lần thứ VI đề ra; xây dựng Hội trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ và vị thế của một tổ chức chính trị - xã hội, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và tín nhiệm của nhân dân.

Kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam là dịp để cán bộ, đảng viên, CCB và nhân dân cả nước ôn lại, phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” của các thế hệ CCB Việt Nam; ra sức thi đua, chào mừng Đại hội đảng các cấp và tiến tới Đại hội Đảng lần thứ XIII của Đảng; quyết tâm thực hiện thắng lợi, mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. / *Ver*

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG – HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Quân tình nguyện
và Chuyên gia Việt Nam tại Lào (30/10/1949 - 30/10/2019)

I. KHÁI QUÁT SỰ RA ĐỜI, PHÁT TRIỂN CỦA QUÂN TÌNH NGUYỆN VÀ CHUYÊN GIA VIỆT NAM TẠI LÀO

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của 2 dân tộc, nhân dân hai nước Việt Nam - Lào đã có sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Sự ra đời của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (ngày 02/9/1945) và Chính phủ Lào Ít-xa-la (ngày 12/10/1945) là cơ sở đưa tình đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa hai nước Việt Nam - Lào lên tầm liên minh chiến đấu.

Ngay sau khi giành được chính quyền, Chính phủ hai nước đã ký *Hiệp ước tương trợ Lào - Việt* (ngày 16/10/1945) và *Hiệp định về tổ chức Liên quân Lào - Việt* (ngày 30/10/1945). Đó là những văn kiện chính thức đầu tiên tạo cơ sở pháp lý để hai nước Việt Nam, Lào hợp tác và đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung. Trong những năm 1945-1947, Trung ương Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định xây dựng và phát triển các đơn vị Việt kiều Giải phóng quân. Ngay từ đầu, các đơn vị Việt kiều Giải phóng quân đã gắn bó chặt chẽ với các đơn vị vũ trang yêu nước Lào trong xây dựng lực lượng và chiến đấu, cùng một số đơn vị bộ đội của Việt Nam sang phối hợp với bạn chiến đấu bảo vệ chính quyền cách mạng còn non trẻ, tạo thuận lợi cho cách mạng Lào vượt qua giai đoạn khó khăn, đẩy mạnh kháng chiến.

Từ năm 1948, lực lượng quân sự của Việt Nam tại Lào đã từng bước được tổ chức thành các đơn vị độc lập với quy mô cấp đại đội, tiểu đoàn và trung đoàn. Ngày 30/10/1949, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định: "*Các lực lượng quân sự của Việt Nam chiến đấu và công tác giúp Lào tổ chức thành hệ thống riêng và lấy danh nghĩa là Quân tình nguyện*". Đây là mốc lịch sử đánh dấu bước phát triển và trưởng thành của các lực lượng quân sự trên chiến trường Lào, khẳng định đường lối, quan điểm đúng đắn của Đảng ta trong thực hiện nghĩa vụ quốc tế. Ngày 30/10/1949 được lấy làm Ngày truyền thống Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam tại Lào.

Tháng 4/1950, Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh quyết định thống nhất các lực lượng Quân tình nguyện hoạt động trên chiến trường Bắc Lào thành ba phân khu (A, B và C) được biên chế thành các trung đoàn, tiểu đoàn và đại đội. Ở Trung Lào, lực lượng Quân tình nguyện có Trung đoàn 120, sau đổi phiên hiệu thành Đoàn 280. Ở Hạ Lào, Quân tình nguyện có một số đại đội và trung đội. Sau thắng lợi của chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950 ở Việt Nam, bước sang năm 1951, theo thỏa thuận của lãnh đạo hai nước Việt Nam - Lào, Trung ương Đảng và Bộ Tổng Tư lệnh tiếp tục tăng cường cán bộ và bộ đội tình nguyện sang chiến trường Lào, đưa tổng quân số tăng lên khoảng 12.000 người.

Tháng 4/1951, Trung ương Đảng và Bộ Tổng Tư lệnh quyết định thống nhất các lực lượng Quân tình nguyện ở Bắc Lào và Tây Lào, thành lập Ban cán sự Đảng và Bộ Tư lệnh Quân tình nguyện Mặt trận Thượng Lào. Về mặt tổ chức, Quân tình

nguyên Mặt trận Thượng Lào có 4 đoàn: 80, 81, 82 và 83 (mỗi đoàn tương đương một trung đoàn) phụ trách hoạt động giúp Bạn trên một địa bàn.

Trong những năm 1954-1959, phương thức hợp tác giúp đỡ của Việt Nam đối với cách mạng Lào có sự thay đổi. Ta chủ trương chuyển từ chế độ Quân tình nguyện (trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp) sang chế độ cố vấn quân sự (từ năm 1959 gọi là Chuyên gia quân sự). Về mặt quân sự, Trung ương Đảng ta đặt chế độ cố vấn tách khỏi hệ thống Quân tình nguyện, thực hiện ở ba cấp: Bộ Quốc phòng, Trường quân chính và các đơn vị, địa phương.

Từ năm 1960, khi đế quốc Mỹ can thiệp ngày càng trắng trợn vào công việc nội bộ của Lào, thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, mối quan hệ đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung của quân đội và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào được củng cố và phát triển ngày càng sâu đậm.

Sau năm 1965, theo thoả thuận giữa hai Đảng, hai Chính phủ, Việt Nam tiếp tục tăng cường các đơn vị tình nguyện và chuyên gia giúp bạn. Quân tình nguyện Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với quân và dân các bộ tộc Lào cùng các đơn vị chủ lực từ Việt Nam sang mở các chiến dịch lớn đánh bại các cuộc hành quân của địch, tiêu diệt các căn cứ phi ở Thượng Lào.

Năm 1969, đế quốc Mỹ thực hiện “Chiến tranh đặc biệt tăng cường” ở Lào, yêu cầu nhiệm vụ giúp cách mạng Lào đòi hỏi ngày càng lớn. Để đáp ứng với tình hình mới của Bạn, Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng Việt Nam đã chủ động chấn chỉnh tổ chức biên chế các đoàn Quân tình nguyện và Chuyên gia đang làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào. Khi đế quốc Mỹ và ngụy quân liên thủ mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương (năm 1970), thì sự phối hợp chiến đấu giữa lực lượng vũ trang Việt Nam và Lào tiếp tục có bước phát triển mới.

Theo đề nghị của Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng Lào, Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng Việt Nam lần lượt cử các đoàn cố vấn, chuyên gia quân sự 100, 959, 463, 565 và các đoàn Quân tình nguyện 335, 316, 763, 766, 866, 968 sang chiến trường Lào, giúp Bạn xây dựng lực lượng, củng cố vùng giải phóng, tiến hành cuộc kháng chiến anh dũng, trường kỳ, gian khổ, hy sinh với bao nhiêu chiến dịch lớn nhỏ để đập tan mọi âm mưu, sách lược của bọn đế quốc và bè lũ tay sai.

II. NHỮNG ĐÓNG GÓP TO LỚN CỦA QUÂN TÌNH NGUYỆN VÀ CHUYÊN GIA VIỆT NAM TẠI LÀO TRONG 2 CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP, ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945 - 1975)

Với tinh thần quốc tế vô sản và thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình*”, Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam đã có những đóng góp to lớn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cùng với quân đội và nhân dân các bộ tộc Lào giành thắng lợi hoàn toàn trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), nổi bật, đó là:

1. Giúp Bạn gây dựng cơ sở chính trị; xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang và các căn cứ cách mạng; phát triển chiến tranh nhân dân đáp ứng yêu cầu kháng chiến

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: Sau khi lực lượng kháng chiến Lào chuyển từ đô thị về các vùng nông thôn, miền núi và sang vùng biên

giới Thái Lan, cơ sở chính trị quần chúng còn rất ít; các đoàn Quân tình nguyện phải phân tán lực lượng, thành lập các đội công tác cơ sở, đội vũ trang tuyên truyền đi vào các bản mường tuyên truyền, giáo dục đường lối kháng chiến, giác ngộ và tổ chức nhân dân vào các hội Ít-xa-la. Trong điều kiện hết sức khó khăn, cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện đã nêu cao ý chí quyết tâm, sẵn sàng hy sinh, thực hiện “ba cùng” với dân, kiên trì bám trụ, xây dựng cơ sở cách mạng.

Thực hiện chủ trương tích cực xây dựng cơ sở vào sâu trong nước Lào, tạo ra những hành lang liên lạc với hai tỉnh Hòa Phăn và Viêng Chăn, Đoàn 81 Quân tình nguyện tổ chức nhiều đội công tác, hoạt động sâu ở các vùng địch hậu, xây dựng, mở rộng cơ sở, nối liền Tha Viêng với Tha Nhôm, thị xã Xiêng Khoảng và các vùng Mường Péc, Mường Khum và Mường Hiêm. Đoàn 83 cùng với Bạn tuyên truyền, gây dựng cơ sở cách mạng ở Viêng Chăn từ không đến có, từ một vài cơ sở đầu tiên ở vùng Nậm Tồn phát triển lan rộng thành 5 khu căn cứ cách mạng liên hoàn trong lòng địch và một số cơ sở kháng chiến ở các địa phương. Trong khi đó, Đoàn 80, 82 và 280 Quân tình nguyện đẩy mạnh hoạt động giúp Bạn xây dựng căn cứ kháng chiến ở các tỉnh Hòa Phăn, Phong Xa Lỳ, Luông Pha Băng, Huội Xài và Trung Lào. Các đoàn Quân tình nguyện không chỉ giúp Bạn tổ chức các đoàn thể, chính quyền kháng chiến, mà còn chú trọng đến sản xuất, nâng cao đời sống, văn hóa, y tế và đoàn kết các bộ tộc Lào.

Sự giúp đỡ tích cực của các đoàn Quân tình nguyện và những nỗ lực to lớn của Bạn, vào thời điểm cuối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cơ sở cách mạng và căn cứ kháng chiến, vùng giải phóng của Lào được mở rộng, trong đó có nhiều khu căn cứ kháng chiến Lào đã nối liền nhau, mở thông với các vùng căn cứ ở Tây Bắc, các vùng hậu phương của Liên khu 4, Liên khu 5 (Việt Nam), tạo thành một thế kháng chiến liên hoàn từ Bắc Lào, Trung Lào đến Hạ Lào, tạo tiền đề quan trọng thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Pháp ở Lào phát triển.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ: Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam đã giúp Bạn về quân sự, xây dựng lực lượng vũ trang, trong đó chú trọng xây dựng Quân đội Pa-thét Lào¹, làm nòng cốt cho các lực lượng vũ trang và nhân dân các bộ tộc Lào kháng chiến; đồng thời, quan tâm giúp đỡ xây dựng các đơn vị trung lập yêu nước cùng đoàn kết phối hợp chiến đấu với Quân đội Pa-thét Lào. Trong những năm 1954-1965, các Đoàn 100, 959, 463, 565 làm nhiệm vụ chuyên gia (cố vấn) quân sự đã vận dụng sáng tạo kinh nghiệm để giúp Bạn xây dựng cơ cấu tổ chức lực lượng vũ trang gồm ba thứ quân phù hợp với hoàn cảnh, tình hình cách mạng Lào.

Tháng 2 năm 1966, Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam ra chỉ thị cho các đơn vị Quân tình nguyện Việt Nam tại Lào xây dựng dân quân du kích. Chỉ thị nêu rõ “*giúp bạn một cách toàn diện bao gồm cả hệ thống chỉ đạo, chỉ huy và các vấn đề về đường lối, phương châm, chế độ, chính sách thuộc dân quân du kích*”. Đây cũng là nhiệm vụ chủ yếu của các đoàn, tổ chuyên gia quân sự. Suốt những năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cùng với việc xây dựng lực lượng vũ trang, Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam thường xuyên giúp

¹ Sau Đại hội thành lập Đảng Nhân dân Lào (tháng 3/1955), Quân đội Lào Ít-xa-la đổi tên thành Quân đội Pa-thét Lào; tháng 7/1967 đổi là Quân đội Giải phóng nhân dân Lào; tháng 7/1982 đổi thành Quân đội nhân dân Lào.

bạn xây dựng các khu căn cứ, vùng giải phóng, làm chỗ dựa để tiến hành các cuộc kháng chiến lâu dài.

Quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của Đảng ta, các đơn vị Quân tình nguyện và Chuyên gia đã tích cực phối hợp giúp Bạn triển khai thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân tham gia xây dựng lực lượng vũ trang” do Quân ủy Trung ương Lào phát động. Theo yêu cầu của Bạn, lãnh đạo, chỉ huy các đoàn Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam thường xuyên cử các tổ chuyên gia (cố vấn), các đội vũ trang công tác cùng cán bộ, chiến sĩ Bạn đi sâu sát cơ sở, tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân các bộ tộc Lào ủng hộ sức người, sức của cho kháng chiến.

2. Giúp Bạn huấn luyện lực lượng vũ trang; tăng cường công tác chính trị, xây dựng Đảng; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ đủ sức đảm đương nhiệm vụ của cách mạng Lào

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: Với phương châm giúp Bạn xây dựng thực lực cách mạng, tiến tới tự đảm đương nhiệm vụ, các đoàn Quân tình nguyện Việt Nam đã sớm giúp Bạn xây dựng, huấn luyện lực lượng vũ trang cách mạng chiến đấu, bảo vệ căn cứ kháng chiến. Lúc đầu, Ta đưa Bạn vào các đơn vị của mình để kèm cặp, dìu dắt, tổ chức các đơn vị hỗn hợp Việt - Lào, Lào - Việt, sau đó tách ra thành các đơn vị độc lập, phân công nhiệm vụ phù hợp để rèn luyện, nâng cao trách nhiệm và trình độ mọi mặt cho các đơn vị vũ trang cách mạng Lào. Trên cơ sở lực lượng dân quân du kích và phong trào chiến tranh du kích phát triển, Ta giúp Bạn xây dựng, huấn luyện bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực. Nhờ vậy, đến những năm 1951-1952, cách mạng Lào đã xây dựng được lực lượng vũ trang ba thứ quân (gồm đại đội chủ lực của khu; đại đội bộ đội tỉnh, trung đội vũ trang huyện và dân quân du kích ở bản mường). Được sự giúp đỡ của Quân tình nguyện Việt Nam, Quân đội Lào Ít-xa-la đã từng bước phát triển.

Cùng với việc giúp Bạn xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang, các đoàn Quân tình nguyện hết sức coi trọng nhiệm vụ bồi dưỡng, đào tạo cán bộ cho Bạn. Với tinh thần đồng chí, đồng đội, cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện luôn sát cánh cùng cán bộ, chiến sĩ Quân đội Lào Ít-xa-la trong chiến đấu, công tác và sinh hoạt. Sau mỗi đợt công tác, hoặc mỗi trận (đợt) chiến đấu, ta cùng Bạn tổng kết, rút kinh nghiệm để Bạn tự nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy đơn vị. Trong những thời điểm khắt khe, ác liệt của cuộc kháng chiến, Quân tình nguyện vẫn tranh thủ mở các lớp huấn luyện ngắn ngày để huấn luyện cán bộ cho Bạn. Tại Trung Lào, Đoàn 280 Quân tình nguyện giúp Bạn tổ chức 4 lớp đào tạo với hơn 300 cán bộ sơ cấp chính trị, quân sự, góp phần tăng cường đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy ở các đơn vị Quân đội Lào Ít-xa-la.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ: Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam đã từng bước giúp Bạn huấn luyện nâng cao trình độ quân sự, gồm 4 kỹ thuật lớn, trong đó chú trọng kỹ thuật bắn súng và nguyên tắc vận dụng các hình thức chiến thuật đánh địch trong mọi tình huống; tích cực giúp bạn mở các lớp huấn luyện cán bộ ngắn ngày về chính trị, quân sự. Đồng thời, để giúp Bạn tự đảm nhiệm mọi cương vị về chính quyền cũng như lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang và làm chủ sự nghiệp cách mạng của mình, các đoàn Quân tình nguyện

và Chuyên gia Việt Nam hết sức coi trọng và triển khai tích cực việc bồi dưỡng, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên cho Bạn ở các đơn vị, địa phương.

3. Sắt cánh với quân đội và nhân dân các bộ tộc Lào chiến đấu, từng bước đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: Các đoàn quân tình nguyện đã luôn sát cánh cùng với quân và dân Lào chiến đấu, giúp Bạn từ công tác nghiên cứu nắm địch, chuẩn bị lực lượng, hậu cần, vũ khí trang bị đến vận dụng các hình thức đánh địch đạt hiệu quả chiến đấu cao.

Đầu năm 1951, Đoàn 80 Quân tình nguyện đã cùng với một số đơn vị Quân đội Lào Ít-xa-la tổ chức nhiều trận phục kích địch ở Mường Chanh, Bản Xiêng, Xốp Hào, Mường Pua... Tiếp đó, tập kích đồn Xốp Xan, bao vây tiến công các đồn Mường Loọng, Xiêng Khọ, gây cho địch nhiều thiệt hại. Ở Trung Lào, Đoàn 280 Quân tình nguyện phối hợp với Bạn tập kích đồn Nậm Pha Năng (19/2/1951), phục kích ở La Hả Nậm; đánh địch tràn vào các khu vực Ba Na Phào, Đồng Hén, Nhôm Ma Lạt... gây cho chúng một số thiệt hại. Ở Hạ Lào, các đơn vị Quân tình nguyện phối hợp với Bạn đẩy mạnh chiến tranh du kích chống địch tràn quét, giữ vững thế trận ở khu vực Bô Lô Ven. Trên đường 13 và vùng Mường Mun, ta và Bạn tiến công diệt đồn Xu Ma Kha cùng một số vị trí khác.

Những trận đánh nhỏ lẻ bằng các hình thức tập kích, phục kích cùng những trận chống địch tràn quét của Quân tình nguyện và Quân đội Lào Ít-xa-la những năm 1951-1952 và đầu năm 1953 thắng lợi đã mở ra khả năng chuyển sang đánh nhiều trận liên tiếp; đồng thời phối hợp với các đơn vị quân chủ lực Việt Nam sang mở những chiến dịch lớn. Đó là các chiến dịch Thượng Lào (13/4 đến 18/5/1953), Trung Lào (21/12/1953 đến 4/1954), Thượng Lào (29/1 đến 13/2/1954), Hạ Lào - Đông Bắc Campuchia (31/1 đến 4/1954), đã tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, mở rộng và củng cố các vùng giải phóng ở Thượng Lào, Trung Lào và Hạ Lào, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn bình định của địch, chia rẽ tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa quân đội và nhân dân hai nước Lào - Việt Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ: Các đơn vị Quân tình nguyện Việt Nam đã phối hợp với lực lượng vũ trang Lào mở các chiến dịch lớn như: Chiến dịch Nậm Thà (năm 1962), 128, 74A (năm 1964), Nậm Bạc (năm 1968), Mường Sủi (năm 1969), Toàn Thắng (năm 1970).

Với vai trò nòng cốt, Quân tình nguyện Việt Nam tiếp tục chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang Pa-thét Lào đẩy mạnh các hoạt động tác chiến ở vùng Trung và Hạ Lào, cùng thực hiện thắng lợi chiến dịch phản công đánh bại cuộc hành quân Lam Sơn 719 của Mỹ - ngụy tại khu vực Đường 9 - Nam Lào. Những thắng lợi về quân sự của quân và dân hai nước trong các Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (1/1971), Chiến dịch Cánh Đồng Chum - Mường Sủi (4/1972), Chiến dịch phòng ngự Cánh Đồng Chum - Xiêng Khoảng (11/1972)... làm tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giành thắng lợi từng bước về quân sự, hỗ trợ cuộc đấu tranh chung của nhân dân nước bạn Lào, đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", tiến tới đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt tăng cường" của đế quốc Mỹ ở Lào; góp phần thúc đẩy tình thế và cùng với các đòn tiến công và

nổi dậy của quân và dân Nam Bộ, Tây Nguyên trên chiến trường chính Việt Nam, làm cho địch thất bại từng bước tiến tới thất bại hoàn toàn.

4. Cùng quân và dân Bản chiến đấu bảo vệ tuyến đường vận tải chiến lược - đường Hồ Chí Minh phía Tây Trường Sơn

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ: Cùng với việc giúp các đơn vị Quân đội Pa-thét Lào chống địch lấn chiếm và chống chiến tranh phá hoại trên địa bàn Quân khu Nam Lào, các đơn vị Quân tình nguyện và Chuyên gia đã tăng cường các tổ, đội, kết hợp với các tổ đội dân vận thuộc các đơn vị Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn tuyên truyền vận động nhân dân nhận rõ bản chất xâm lược và âm mưu chia rẽ Lào - Việt của kẻ thù. Qua đó, bộ đội ta được nhân dân Lào hết lòng giúp đỡ, dẫn cán bộ Đoàn 559 đi khảo sát địa hình mở đường cho xe cơ giới đi qua. Ở nhiều bản, nhân dân Lào tự nguyện rời đi nơi khác cho Bộ đội Trường Sơn mở đường. Những bản mường, nương rẫy ven tuyến đường bị bom đạn địch tàn phá, cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện và Chuyên gia ta đã cùng Bản đến tận nơi khắc phục hậu quả.

Mùa khô 1970 - 1971, đế quốc Mỹ chọn khu vực Đường 9 - Nam Lào để mở cuộc hành quân Lam Sơn 719 đánh phá tuyến vận tải chiến lược của Ta. Các đơn vị Quân tình nguyện và Chuyên gia được giao nhiệm vụ tham gia chiến dịch đã phối hợp với Bản đẩy mạnh các hoạt động sau lưng địch, phá thế chuẩn bị chiến trường của chúng. Lực lượng vũ trang Lào đã phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân Việt Nam đập tan lực lượng địch tiến công ra Đường 9 - Nam Lào, diệt và bắt hơn 23.000 tên, bắn rơi và phá hủy 300 máy bay các loại, 600 xe quân sự và 150 khẩu pháo, trực tiếp góp phần bảo vệ vững chắc tuyến vận tải chiến lược - đường Hồ Chí Minh phía Tây Trường Sơn.

5. Xây dựng chiến trường Lào thành chiến trường phối hợp với các hướng chiến trường khác, góp phần vào thắng lợi chung của cách mạng ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp: Từ năm 1951 - 1952, Quân tình nguyện cùng quân và dân Lào vừa chống địch càn quét, bảo vệ khu căn cứ kháng chiến; vừa phải tiến hành các mặt xây dựng và phát triển thực lực cách mạng. Các khu căn cứ kháng chiến, căn cứ du kích được củng cố và phát triển là chỗ dựa quan trọng để cung cấp sức người, sức của cho kháng chiến; đồng thời là bàn đạp để tiến công tiêu diệt địch trong các trận đánh lớn, trong các chiến dịch quan trọng. Đồng thời với việc chiến đấu bảo vệ căn cứ kháng chiến, Quân tình nguyện Việt Nam cùng với Quân đội Lào và nhân dân các bộ tộc Lào triển khai chu đáo các mặt công tác chuẩn bị chiến trường. Nhờ đó, trong các trận đánh, nhất là trong các chiến dịch Thượng Lào, Trung Lào và Hạ Lào diễn ra trong các năm 1953 và 1954, quy mô lực lượng của Ta và Bản tham gia ngày càng lớn, khối lượng lương thực, vũ khí và các nhu cầu khác bảo đảm cho tác chiến ngày càng tăng. Trong giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, chiến trường Lào đã thực sự trở thành một chiến trường phối hợp rất đặc lực cho chiến trường chính Bắc Bộ Việt Nam. Đã thu hút và giam chân gần 30 tiểu đoàn cơ động địch, loại khỏi vòng chiến đấu 8.300 tên địch, giải phóng một vùng rộng lớn gần 100.000km², cô lập và tạo điều kiện cho quân và dân Việt Nam giành

thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia.

Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ: Ngay từ khi đế quốc Mỹ can thiệp và xâm lược Lào, Ta và Bọn đã tích cực triển khai các mặt chuẩn bị chiến trường như: Điều chỉnh thể bố trí lực lượng trên các địa bàn chiến lược, theo dõi nắm địch, chuẩn bị cơ sở quần chúng, dự trữ lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược, xây dựng hệ thống đường giao thông, nhất là ở phía Tây Trường Sơn. Nhờ chuẩn bị chiến trường chu đáo, trong các chiến dịch tiến công trên chiến trường Lào những năm 1962-1972, lực lượng Quân tình nguyện, quân chủ lực của Ta và Bọn tham gia ngày càng lớn. Ngoài ra, còn có hàng nghìn đội dân quân du kích và dân công phục vụ trên địa bàn chiến dịch. Chiến trường Lào đã trở thành chiến trường phối hợp rất đặc lực với chiến trường chính, tạo nên những thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

Thực hiện nhiệm vụ quốc tế trên chiến trường Lào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam đã phải chịu đựng vô vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó, lập nhiều chiến công trên chiến trường Lào. Nhiều tập thể và cá nhân thuộc Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam đã được Đảng, Nhà nước Lào tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý. Cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam được nhân dân các bộ tộc Lào tin yêu, coi như con em của bộ tộc mình. Những đóng góp to lớn đó đã góp phần quan trọng trong xây dựng, củng cố vững chắc tình đoàn kết đặc biệt giữa hai nước và hai quân đội Việt Nam - Lào.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUÂN TÌNH NGUYỆN VÀ CHUYÊN GIA VIỆT NAM TẠI LÀO TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, Việt Nam và Lào thành hai nước độc lập, thống nhất, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Quan hệ hai nước bước sang giai đoạn phát triển mới - giai đoạn hợp tác toàn diện. Ngày 5/2/1976, Đoàn đại biểu Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Chính phủ nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào do đồng chí Cay-xôn Phôm-vi-hản, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ dẫn đầu sang thăm chính thức Việt Nam. Hai đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ hai nước đã ra *Tuyên bố chung Việt Nam - Lào*.

Ngày 30/4/1976, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 251-NQ/TW *Về tăng cường đoàn kết, giúp đỡ và hợp tác với cách mạng Lào trong giai đoạn mới*. Nghị quyết nêu rõ: "Tăng cường đoàn kết, giúp đỡ và hợp tác đối với Lào là một trong những nhiệm vụ quốc tế hàng đầu của Đảng và nhân dân ta trong tình hình hiện nay".

Vào cuối năm 1976 đầu năm 1977, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào đứng trước tình hình an ninh chính trị, chủ quyền lãnh thổ bị đe dọa. Trước tình thế đó, theo yêu cầu chính thức của Lào, Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam một lần nữa đã trở lại giúp Bọn.

Ngày 18/7/1977, trong cuộc thăm chính thức nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào của Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hai nước ký *Hiệp ước hữu nghị và hợp tác, Hiệp ước hoạch định*

đường biên giới quốc gia và ra Tuyên bố chung tăng cường sự tin cậy và hợp tác lâu dài. Đây là các hiệp ước đặc biệt quan trọng mang tính chiến lược lâu dài, khẳng định mối quan hệ hữu nghị đặc biệt, đoàn kết chiến đấu và hợp tác toàn diện giữa hai nước, hai dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 22/7/1977, Hiệp ước hợp tác quân sự giữa hai nước được ký kết. Ngày 22/9/1977, Bộ Quốc phòng hai nước Việt, Lào đã ký Hiệp ước phòng thủ. Ngày 28/6/1978, Binh đoàn 678 trực thuộc Bộ Quốc phòng Việt Nam được thành lập, làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào. Binh đoàn 678 đã phối hợp với Quân đội nhân dân Lào chiến đấu, truy quét phi, góp phần xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng và lực lượng vũ trang cách mạng Lào trong giai đoạn 1978-1983.

Quán triệt Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa hai nước, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Quân uỷ Trung ương đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quân đội thực hiện nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu của phía Bạn, trước hết là cùng với quân và dân Bạn bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh chính trị. Từ giữa năm 1976, Việt Nam đã cử hàng trăm chuyên gia sang làm việc tại Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần, các quân binh chủng, ở các tỉnh trọng điểm của Lào. Trong hơn một năm (từ tháng 8/1977 đến ngày 13/11/1978), Sư đoàn 324 đã phối hợp với lực lượng quân sự Lào chiến đấu đập tan các âm mưu, ý đồ chống phá, gây bạo loạn của các thế lực thù địch, thu hồi lại nhiều địa bàn quan trọng ở vùng rừng núi của Lào. Đặc biệt, tháng 5 năm 1985, Quân khu 4 Việt Nam đã sử dụng Tiểu đoàn 31 đặc công và một số đơn vị bộ binh cùng các đơn vị vũ trang Lào phá tan sào huyệt phi lớn nhất ở Buôm Lọng, góp phần ổn định tình hình của Lào.

Quân đội ta còn giúp Bạn nhiều vũ khí, trang bị, xây dựng cơ sở kinh tế, hậu cần kỹ thuật; giúp Bạn đào tạo một đội ngũ cán bộ đông đảo thông qua các hình thức đưa sang học ở các học viện, nhà trường quân đội; Chuyên gia Việt Nam giúp các nhà trường quân sự của Lào về tổ chức, chương trình, nội dung, giáo án, kể cả giảng dạy.

Trong 6 năm, kể từ khi hai nước ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác, trung bình mỗi năm Việt Nam cử 900 chuyên gia thuộc các lĩnh vực khác nhau sang hợp tác với Lào và đã đào tạo cho Bạn ½ số cán bộ trong tổng số cán bộ của Bạn được đào tạo ở nước ngoài. Từ năm 1976 đến năm 1985, Việt Nam cử 5.957 chuyên gia các lĩnh vực sang hợp tác với Lào.

Trong những năm cuối thập niên 80 và những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, Bộ Quốc phòng hai nước thường xuyên gặp gỡ, tham vấn về chiến lược quốc phòng dài hạn và đường lối quốc phòng toàn dân, toàn diện của nhau. Theo yêu cầu của Lào, Việt Nam hợp tác xây dựng Quân đội nhân dân Lào vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và chuyên môn, có sức chiến đấu cao, làm chỗ dựa cho thế trận chiến tranh nhân dân ở Lào.

Từ năm 1996, trên cơ sở định hướng của thỏa thuận giữa lãnh đạo cấp cao hai Đảng về quốc phòng, an ninh, Bộ Quốc phòng Việt Nam và Bộ Quốc phòng Lào tiếp tục tiến hành các cuộc gặp trao đổi, phối hợp giúp đỡ lẫn nhau về xây dựng chiến lược bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ

chức và chuyên môn. Hằng năm, Việt Nam cử chuyên gia quân sự sang làm nhiệm vụ quốc tế, xây dựng các kế hoạch và lập phương án tác chiến giúp bạn Lào.

Về đào tạo cán bộ, ngoài chương trình đào tạo dài hạn, Bộ Quốc phòng Việt Nam thường xuyên tổ chức các lớp học ngắn hạn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các đơn vị của Quân đội Lào. Việc tìm kiếm, cất bốc và hồi hương hài cốt liệt sĩ Quân tình nguyện và Chuyên gia quân sự Việt Nam trên đất Lào cũng được hai bên quan tâm, tích cực phối hợp và đạt được kết quả tốt.

Cùng với đẩy mạnh hợp tác trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh, hai nước tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực chính trị, đối ngoại, kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật... Việt Nam đã cử nhiều chuyên gia hàng đầu về nông nghiệp và thủy lợi sang giúp Lào nghiên cứu, thu thập tài liệu, khảo sát phân tích đất, thiết kế hệ thống thủy lợi, tiến hành xây dựng luận chứng kinh tế - kỹ thuật cho các dự án về nông nghiệp; trực tiếp xuống tận các bản làng để giúp đỡ nông dân Lào canh tác, chuyển giao kỹ thuật, xây dựng hệ thống thủy lợi, phát triển kỹ thuật chăn nuôi theo phương pháp khoa học. Đồng thời, Lào còn yêu cầu Việt Nam cử các chuyên gia sang giúp bạn xây dựng chương trình giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, hướng dẫn sinh viên làm đồ án tốt nghiệp... Trong những năm 1996 - 2000, theo yêu cầu của Lào, Việt Nam đã cử 475 lượt chuyên gia sang giúp bạn, tập trung vào các lĩnh vực kinh tế (63%), quốc phòng - an ninh (28%) và các lĩnh vực khác.

Những năm gần đây, quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam được lãnh đạo hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước tiếp tục quan tâm vun đắp, củng cố, tăng cường, coi đây là quy luật giành thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của mỗi nước. Hai bên tiếp tục khẳng định hợp tác trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh là một trong những trụ cột hết sức quan trọng trong quan hệ đặc biệt giữa hai nước; nhất trí tăng cường phối hợp, triển khai đầy đủ và hiệu quả các nội dung hợp tác với mục tiêu củng cố và tăng cường hơn nữa sự tin cậy, hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước, nhân dân và quân đội hai nước, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị - xã hội để xây dựng đất nước và làm thất bại âm mưu chia rẽ mối quan hệ hữu nghị vĩ đại và tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào.

Trong những năm tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động chống phá cách mạng nước ta và nước bạn Lào bằng chiến lược "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ; tìm cách can thiệp, chia rẽ tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào bằng những thủ đoạn rất tinh vi, xảo quyệt. Trước tình hình đó, các thế hệ hôm nay và mai sau phải luôn coi trọng, làm hết sức mình để củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, tình đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào lên tầm cao mới, vì lợi ích của nhân dân mỗi nước, vì hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển của khu vực và trên thế giới.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ QĐND VIỆT NAM